

Số: /KH-UBND

Ngọc Hôi, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Ngọc Hôi

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 2174/KH-UBND ngày 8 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược trên địa bàn huyện Ngọc Hôi, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1.1. Mục đích

- Quán triệt và chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 10/NQ-CP và các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc trong tình hình mới.

- Phát huy vai trò, chức năng của cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc; các cơ quan, ban, ngành, địa phương trong thực hiện các chính sách dân tộc. Xác định rõ nội dung, trách nhiệm của các ngành, các cấp trong tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của toàn xã hội về công tác dân tộc. Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

1.2. Yêu cầu

- Xác định công tác dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, cấp bách, là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị. Việc xây dựng Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng đơn vị, địa phương.

- Nâng cao vai trò tham mưu, đề xuất của các ngành, địa phương về cơ chế, giải pháp thực hiện các chính sách dân tộc; đồng thời, tăng cường hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc, đảm bảo hiệu quả, đạt được các mục tiêu đề ra.

II. MỤC TIÊU

2.1. Mục tiêu tổng quát

- Ưu tiên phát triển toàn diện nhanh, bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; khai thác tiềm năng, phát huy thế mạnh của các địa phương, bảo vệ môi trường và không gian sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Rút ngắn

khoảng cách về mức thu nhập giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi so với các vùng khác trong tỉnh.

- Không còn xã, thôn đặc biệt khó khăn, cải thiện rõ rệt đời sống và nâng cao sinh kế của đồng bào dân tộc thiểu số, chú trọng thu hút các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, kết nối với các vùng phát triển.

- Đẩy mạnh phát triển đồng bộ các lĩnh vực: giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo nhanh và bền vững; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số.

- Xóa bỏ hoàn toàn các phong tục, tập quán lạc hậu, đồng thời bảo tồn, phát huy các bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp đặc trưng của các dân tộc.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tập trung xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần giữ vững chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia. Củng cố sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Mục tiêu đến năm 2025

- Phân đầu mức thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số tăng trên 2 lần so với năm 2020.

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân từ 01% mỗi năm; riêng xã Đăk Ang tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 6-8%/năm.

- Tiếp tục duy tu, sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường ô tô đến trung tâm xã, đảm bảo duy trì 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã, được rải nhựa hoặc bê tông; 100% thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa; 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; 100% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; trên 95% đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Ưu tiên nguồn lực thực hiện chính sách dân tộc; nhất là giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số, phân đầu đến năm 2025, 100% hộ dân tộc thiểu số có đất ở, đất sản xuất, 20% trở lên hộ dân tộc thiểu số tham gia vào hợp tác xã; cơ bản hoàn thành công tác bố trí, sắp xếp ổn

định dân cư vùng đặc biệt khó khăn, thiên tai sạt lở; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số góp phần nâng cao đời sống của nhân dân; không còn xã, thôn thuộc diện đặc biệt khó khăn; 100% số xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tỷ lệ trẻ em mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt 99,9%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học đạt 99,9%, học trung học cơ sở đạt 96,6%, học trung học phổ thông đạt 40%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 90%.

- Tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục không chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 95% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế. Đến năm 2025, nâng tuổi thọ bình quân đạt 68 tuổi, trên 80% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân thấp còi dưới 13%.

- 70% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số.

- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 100 % thôn, làng có nhà rông truyền thống được sửa chữa, trùng tu định kỳ; trên 50% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (hoặc câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- Chú trọng đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là các dân tộc thiểu số tại chỗ. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*”; gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 8 tháng 7 năm 2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về “*cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ gia đình, giảm nghèo bền vững đến 2025*”.

2.2.2. Mục tiêu đến năm 2030

- Thu nhập bình quân người dân tộc thiểu số bằng 1/2 bình quân chung cả tỉnh; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 5% (*theo chuẩn nghèo mới của giai đoạn*); không còn xã, thôn thuộc diện đặc biệt khó khăn; 30-50% số xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Tuổi thọ trung bình người dân tộc thiểu số đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và có thu nhập ổn định đạt 35 - 40%, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hằng năm thu hút 3% lao động sang làm việc các ngành, nghề: Công

nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ. Có 40% lao động người dân tộc thiểu số biết làm các ngành nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã của Vùng có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó trên 70% có trình độ đại học và trung cấp lý luận chính trị trở lên; trên 90% được bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo 4 nhóm đối tượng.

- Phần đầu có 80% số hộ nông dân người dân tộc thiểu số làm kinh tế nông - lâm nghiệp hàng hóa.

- Xóa tình trạng nhà ở đơn sơ, nhà thiếu kiên cố; ngăn chặn tình trạng suy thoái môi trường sinh thái.

- Trên 85% số xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

- Ổn định cuộc sống và phát triển sản xuất bền vững cho các hộ di cư tự do; giải quyết căn bản tình trạng di cư không theo kế hoạch trong đồng bào dân tộc thiểu số. Cơ sở hạ tầng cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Quy hoạch sắp xếp, di dời, bố trí 100% hộ dân tộc thiểu số đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng đặc dụng, phòng hộ (nếu có), các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở; 100% hộ dân tộc thiểu số sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Góp phần duy trì và nâng cao tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh đạt tối thiểu 70%.

- Cơ bản hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra trong mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

2.2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số đạt trên 1/2 bình quân chung của tỉnh.

- Cơ bản không còn hộ nghèo, người dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

3.1. Nhiệm vụ đột phá

3.1.1. Tiếp tục cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; rà soát, kiến nghị đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

3.1.2. Nghiên cứu, xem xét đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp nhằm phát huy lợi thế, tiềm năng, đặc thù của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn, hướng tới phát triển bền vững và thúc đẩy tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào dân tộc thiểu số trong phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh, bền

vững và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

3.1.3. Về phát triển nguồn nhân lực

- Chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Xây dựng đội ngũ trí thức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; ưu tiên đào tạo nhân lực đảm bảo chất lượng để làm đầu mối dẫn dắt, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong tổ chức sản xuất, quản lý xã hội; phát triển nguồn nhân lực có khả năng ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ mới, kết hợp với phát huy các tri thức bản địa và kinh nghiệm sống, sản xuất của đồng bào trong phát triển kinh tế và giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn xã hội.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; trong đó chú trọng đào tạo, quy hoạch, xây dựng và phát triển tại chỗ đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị; đặc biệt là tại các cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc.

- Quan tâm tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người dân tộc thiểu số; hỗ trợ nâng cao năng lực để đủ điều kiện giới thiệu tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, dạy nghề đối với con em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tập trung đào tạo, bồi dưỡng các chuyên ngành có nhu cầu cấp thiết như: Bác sĩ, dược sĩ, kỹ sư nông nghiệp, công nghệ thông tin, quản lý văn hóa cơ sở, quản lý kinh tế, tài chính - ngân hàng, quản trị nhân lực, công nghệ thực phẩm...

3.1.4. Phát triển đồng bộ hạ tầng thiết yếu, phục vụ sinh hoạt, sản xuất, giao thương, tăng cường kết nối thị trường, lưu thông hàng hóa bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trong đó, ưu tiên phát triển hệ thống giao thông đường bộ liên xã, liên huyện, kết nối với hệ thống đường bộ quốc gia, kết nối liên vùng và liên thông vận tải với các nước bạn có chung đường biên giới.

3.1.5. Phát triển mạnh hạ tầng kinh tế số, đẩy mạnh chuyển đổi số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phối hợp xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia về dân tộc phục vụ công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo của các cơ quan chức năng; Triển khai thực hiện có hiệu quả ứng dụng, khai thác Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung về công tác dân tộc.

3.1.6. Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ; khuyến khích khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, đổi mới, sáng tạo, phát minh, sáng chế phù hợp điều kiện đặc thù của các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3.1.7. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các đường lối, chủ trương

của Đảng, chính sách của Nhà nước, phổ biến giáo dục pháp luật cho Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường đồng thuận xã hội; củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước.

2. Nhiệm vụ chủ yếu

2.1. Đổi mới phương thức quản lý nhà nước về công tác dân tộc

Xác định và phân công rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc và các chính sách dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực công tác dân tộc; đổi mới tổ chức của cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc theo hướng tinh gọn, đồng bộ, thống nhất, linh hoạt, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

2.2. Về phát triển kinh tế

Tập trung mọi nguồn lực đầu tư phát triển mạnh kinh tế hàng hóa nhiều thành phần; chú trọng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, gắn sản xuất với chế biến, kết nối thị trường, tạo chuỗi giá trị, gia tăng giá trị nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế và phù hợp với đặc thù của địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đối với nông nghiệp:

+ Phát triển nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh; tập trung hình thành các vùng chuyên canh tập trung với quy mô hợp lý, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và sử dụng lao động tại chỗ; chú trọng cơ cấu sản phẩm nông nghiệp chủ lực gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); định hướng cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo lĩnh vực và vùng phù hợp với kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025.

+ Chú trọng phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân; hoàn thành giao đất gắn với giao rừng cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình theo quy hoạch được phê duyệt; giải quyết đất ở, đất sản xuất và có chính sách hỗ trợ phù hợp cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số và hộ nghèo người Kinh sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; kiên quyết chấm dứt tình trạng phá rừng làm nương rẫy và hủy hoại đất rừng.

- Đối với công nghiệp - xây dựng:

+ Rà soát, quy hoạch hợp lý các ngành công nghiệp, lựa chọn một số ngành, lĩnh vực chủ yếu, có tiềm năng, thế mạnh để ưu tiên phát triển gắn liền với tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, rừng phòng hộ và địa bàn sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Bố trí nguồn lực nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên kiên cố hóa đường giao thông, công trình thủy lợi, chợ, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa; kết nối điện lưới quốc gia tới các hộ gia đình; hoàn thiện kết cấu hạ tầng viễn thông, thông tin, truyền thông phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt.

- + Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án sắp xếp, ổn định dân cư.
- Đối với thương mại, dịch vụ, du lịch:

+ Chú trọng phát triển kinh tế biên mậu với các nước có chung đường biên giới: Lào, Cam-pu-chia; khai thác hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do mới ký kết để tăng cường xuất khẩu hàng hóa sang các nước và các thị trường mới, song song với bảo vệ sản xuất, thương hiệu các sản phẩm Việt Nam nói chung, tỉnh Kon Tum, huyện Ngọc Hồi nói riêng và bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng. Thúc đẩy lưu thông và tiêu thụ hàng hóa nội vùng, liên vùng thông qua hệ thống chợ đầu mối và các hội chợ xúc tiến thương mại. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong phát triển các kênh phân phối và thương mại điện tử; phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ phù hợp đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn.

+ Đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái; du lịch lịch sử - văn hóa, phát triển sản phẩm du lịch “xanh”, du lịch “trải nghiệm”, du lịch “nông nghiệp”, tôn trọng yếu tố tự nhiên và văn hóa địa phương từng vùng.

2.3. Về phát triển giáo dục - đào tạo

- Phát huy và nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, trong đó đặc biệt ưu tiên xóa mù chữ cho phụ nữ, trẻ em gái ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đảm bảo tỉ lệ biết chữ cân bằng giữa nam và nữ; thực hiện hiệu quả chính sách cử tuyển đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số, gắn đào tạo với nhu cầu và khả năng bố trí việc làm tại địa phương.

- Rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo lộ trình hợp lý, bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chú trọng củng cố và phát triển hợp lý số lượng, chất lượng, quy mô loại hình trường phổ thông dân tộc bán trú, trường có học sinh bán trú phù hợp nhu cầu và điều kiện thực tế địa phương.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất nhằm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, phát triển tầm vóc đối với trẻ em, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Dạy song hành tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với nhu cầu, năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng.

- Tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh và nhu cầu lao động tại địa phương; thực hiện cơ chế thu hút sự tham gia của cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, tài liệu và đánh giá kết quả giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp .

- Ưu tiên bố trí đủ số lượng, cơ cấu và bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục để đáp ứng yêu cầu về đổi mới giáo dục, đào tạo; thực hiện hiệu quả các chính sách giáo dục đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị, đặc biệt tại cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc.

- Quan tâm tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người dân tộc thiểu số; hỗ trợ nâng cao năng lực để đủ điều kiện giới thiệu tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị.

2.4. Về y tế và dân số

- Ưu tiên giải quyết các vấn đề sức khỏe của đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường khả năng tiếp cận cũng như cung cấp dịch vụ y tế, dân số có chất lượng; giảm gánh nặng chi phí chăm sóc sức khỏe cho người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số. Trong đó, quan tâm thực hiện một số chính sách cụ thể về: Bảo hiểm y tế; nâng cấp hệ thống y tế và phát triển đội ngũ cán bộ y tế cơ sở; tuyên truyền phổ biến chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình; chính sách tiêm chủng, dinh dưỡng và an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm.

- Tăng cường hướng dẫn, truyền thông về bình đẳng giới, tác hại của tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống. Có cơ chế để phụ nữ người dân tộc thiểu số tiếp cận tốt hơn dịch vụ công, dịch vụ xã hội thiết yếu và các dịch vụ tư vấn về hôn nhân, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ phụ nữ, trẻ em.

- Cùng cố hoạt động các cơ sở Y tế quân - dân y hiện có (*Đăk Xú, Pơ Y, Sa Loong*), tiến tới nhân rộng các cơ sở Y tế kết hợp quân - dân y để khám bệnh, chữa bệnh cho người dân.

2.5. Về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc

- Đẩy mạnh việc sưu tầm, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số; giữ gìn, tôn vinh và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp thông qua ngôn ngữ, chữ viết, các ngày lễ, hội, buổi biểu diễn nghệ thuật truyền thống và Tết cổ truyền của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số, các di tích lịch sử cách mạng gắn với phát huy các tuyến, điểm du lịch.

- Triển khai có hiệu quả công tác khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số, các di tích lịch sử - văn hóa gắn với phát triển du lịch.

2.6. Quốc phòng, an ninh

- Tập trung tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số để kịp thời nhận diện, chủ động đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, thủ đoạn, hoạt động của các thế lực thù địch nhằm kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kích động tư tưởng ly khai, tự trị dân tộc, bạo loạn, biểu tình, phá rối trật tự an toàn xã hội; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đấu

tranh xóa bỏ triệt để tà đạo Hà Môn. Quản lý chặt chẽ đất quốc phòng gắn với rà soát, đề xuất chuyển một số diện tích đất quốc phòng không còn nhu cầu sử dụng cho địa phương quản lý để phát triển kinh tế, xã hội.

- Tổ chức tốt công tác nắm tình hình ở cơ sở, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số, trên cơ sở đó kịp thời tham mưu cho cấp có thẩm quyền giải quyết các tình huống phát sinh, không để hình thành các điểm nóng về an ninh, trật tự. Giải quyết kịp thời những phức tạp liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, không để kẻ địch và các thế lực phản động lợi dụng kích động quần chúng chống đối với danh nghĩa “dân tộc”, “tôn giáo”, “dân chủ”, “nhân quyền”. Tiếp tục phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi về số lượng, nâng cao về chất lượng; tăng cường phối hợp giữa dân quân tự vệ với lực lượng công an xã, thị trấn và các lực lượng khác trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở, qua đó góp phần xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc.

2.7. Về đối ngoại

- Tăng cường công tác đối ngoại để thu hút nguồn lực đầu tư của cộng đồng quốc tế cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt là các nước có chung đường biên giới với Việt Nam; tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng giao lưu với nhân dân với nước láng giềng.

- Gắn kết đối ngoại quân sự, đối ngoại biên phòng, đối ngoại công an với nước Campuchia giữ vững an ninh, trật tự tuyến biên giới; phòng chống tội phạm về ma túy, “buôn người”, phối hợp phòng chống khủng bố.

- Nâng cao hiệu quả tuyên truyền đối ngoại góp phần giúp cộng đồng quốc tế hiểu đúng và ủng hộ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta; kịp thời đấu tranh ngăn ngừa những thông tin sai lệch, luận điệu xuyên tạc về công tác dân tộc của Đảng và Nhà nước.

2.8. Củng cố hệ thống chính trị cơ sở

Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, đặc biệt là trên các địa bàn chiến lược, trọng điểm tại khu vực biên giới.

3. Giải pháp thực hiện

3.1. Nâng cao nhận thức về công tác dân tộc

Tổ chức quán triệt sâu rộng trong các cấp, các ngành nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi về nội dung của Nghị quyết số 10/NQ-CP và các văn bản của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc, trên cơ sở đó nâng cao nhận thức đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và chủ động thực hiện hiệu quả Chiến lược công tác dân tộc trong tình hình mới.

3.2. Đảm bảo nguồn lực thực hiện Chiến lược

- Có cơ chế chính sách, giải pháp phù hợp, ưu tiên huy động các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này ; bảo đảm thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, phù hợp khả năng cân đối của ngân sách địa phương và huy động từ các nguồn hợp pháp khác”.

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách để huy động sự tham gia của các ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính trong việc triển khai các gói tín dụng, bảo hiểm vốn đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất, góp phần phát huy ý chí tự lực, tự cường, nỗ lực thoát nghèo nhanh và bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn.

- Đề xuất các chính sách đặc thù để khuyến khích, thu hút và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3.3. Đổi mới việc xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc

- Rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan để đáp ứng yêu cầu phát triển của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và nhiệm vụ công tác dân tộc trong giai đoạn mới. Cụ thể hóa Chiến lược công tác dân tộc bằng các chương trình hành động, dự án, kế hoạch triển khai phù hợp với nguồn lực và tình hình thực tế của địa phương.

- Thực hiện công khai, minh bạch các chương trình, dự án, kế hoạch để người dân và các tổ chức chính trị - xã hội biết, tham gia quản lý, giám sát, góp ý, phản biện xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu của chính sách đã ban hành, tổ chức sơ kết, tổng kết, rút ra các bài học kinh nghiệm để kịp thời sửa đổi, bổ sung chính sách và khắc phục các tồn tại, hạn chế. Phân công nhiệm vụ cụ thể giữa cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện chính sách dân tộc.

3.4. Kiện toàn bộ máy, đổi mới hoạt động và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc từ huyện đến cơ sở đảm bảo đầy đủ biên chế tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Đối với những địa phương không có cán bộ, công chức chuyên trách quản lý nhà nước về công tác dân tộc phải bố trí đủ nhân lực phụ trách công tác được giao chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành của hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu và chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân tộc, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về dân tộc.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành và các địa phương trong việc tổ chức thực hiện Chiến lược đảm bảo phân công, phân nhiệm rõ ràng, phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức liên quan.

3.5. Xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, chương trình, chính sách thực hiện Chiến lược.

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

- Nghiên cứu, đề xuất một số chính sách để đầu tư hỗ trợ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, bảo đảm phù hợp định hướng chủ trương của Đảng, các chính sách lớn của Nhà nước và tình hình thực tiễn của địa phương; tăng cường phân cấp, phân quyền để các đơn vị, địa phương chủ động ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù trong tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chiến lược theo hướng nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu và bền vững.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

4.1. Ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

4.2. Nguồn vận động xã hội hóa và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Phòng Dân tộc

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Kế hoạch này gắn với các chính sách, đề án về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025¹; phối hợp tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án đảm bảo việc lồng ghép thực hiện các mục tiêu của Chiến lược phù hợp với các mục Chiến lược, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Ban Dân tộc theo quy định. Đồng thời, theo dõi, tổng hợp đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương (*nếu có*); tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình theo hướng dẫn.

5.2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Dân tộc và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phân bổ vốn đầu tư phát triển để thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp Phòng Dân tộc và các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí (*vốn sự nghiệp*) triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, các quy định có liên quan và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

¹ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021

- Chủ trì, phối hợp tăng cường công tác đối ngoại, xúc tiến đầu tư để thu hút, kêu gọi đầu tư của cộng đồng quốc tế nhằm tăng nguồn lực đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5.3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tham mưu các giải pháp để phát triển nông nghiệp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh; hình thành các vùng chuyên canh tập trung với quy mô hợp lý, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương, hình thành các sản phẩm chủ lực của mỗi địa phương.

- Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; chú trọng phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân; phối hợp hoàn thành giao đất, giao rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để bảo vệ, phát triển rừng hiệu quả, bền vững; kiên quyết chấm dứt tình trạng phá rừng làm nương rẫy và hủy hoại đất rừng.

5.4. Phòng Nội vụ

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương hướng dẫn xây dựng bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị; quan tâm tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người dân tộc thiểu số.

5.5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp đơn vị có liên quan, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; thực hiện các chính sách xã hội, chính sách về đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo, nhất là chính sách giải quyết việc làm, trong đó chú trọng công tác giới thiệu người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã hội, thực hiện các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5.6. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các địa phương, các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chú trọng củng cố và phát triển hợp lý số lượng, chất lượng, quy mô các trường có dân tộc ở **bán trú** để đáp ứng nhu cầu học tập của con em người dân tộc thiểu số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5.7. Phòng Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tham mưu đề xuất việc hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác khám, chữa bệnh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện chính sách đối với cán bộ, nhân viên y tế thôn, làng; bố trí cán bộ y tế có năng lực, trình độ, tâm huyết với nghề đến công tác ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hướng dẫn, kiểm tra mạng lưới y tế cơ sở, đảm bảo công tác khám chữa bệnh cho đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chú trọng nâng cao chất lượng dân số trong đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ thực hiện việc bảo tồn, khai thác các bài thuốc cổ truyền trong đồng bào dân tộc thiểu số.

5.8. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Thể thao, Du lịch và Truyền thông

Theo chức năng, nhiệm vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện đề xuất tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng viễn thông cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phát triển hạ tầng kinh tế số, đẩy mạnh chuyển đổi số vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo của các cơ quan chức năng.

- Hướng dẫn các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về công tác dân tộc góp phần giúp Nhân dân và cộng đồng quốc tế hiểu đúng và ủng hộ; kịp thời đấu tranh ngăn ngừa những thông tin sai lệch, luận điệu xuyên tạc về công tác dân tộc của Đảng và Nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ngành, đơn vị liên quan, địa phương xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa tinh thần của đồng bào; đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc thiểu số; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số; giữ gìn, tôn vinh và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp thông qua ngôn ngữ, các lễ hội, lễ tết cổ truyền của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nghiên cứu, khảo sát lựa chọn xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tuyên truyền, quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của đồng bào dân tộc thiểu số; quảng bá xúc tiến du lịch trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin, bài, phản ánh về gương điển hình tiên tiến trong lao động, sản xuất, công tác xã hội... trong đồng bào dân tộc thiểu số.

5.9. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện đề xuất đầu tư, nâng cấp, cải tạo hệ thống giao thông, điện lưới quốc gia cho các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Phối hợp với các ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các xã đề xuất đầu tư, cải tạo, nâng cấp chợ trung tâm cụm xã, chợ ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm tạo điều kiện lưu thông hàng hóa cho đồng bào dân tộc thiểu số; hướng dẫn khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất công nghiệp- thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường các hoạt động khuyến công, hỗ trợ các cơ sở phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị, địa phương liên quan thúc đẩy việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, bảo quản, chế biến nông lâm sản trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá thành sản phẩm; khuyến khích khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện đặc thù của vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5.10. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện rà soát, tổng hợp, theo dõi tình hình quản lý sử dụng đất ở, đất sản xuất ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phối hợp, đôn đốc, các địa phương hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

5.11. Phòng Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện chính sách về trợ giúp pháp lý trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5.12. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tổ chức chính trị - xã hội nhận uỷ thác các cấp thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách để hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có nhu cầu, đủ điều kiện được vay vốn để phát triển sản xuất kinh doanh.

5.13. Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, các Đồn Biên phòng đóng chân trên địa bàn

Theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đơn vị có liên quan, địa phương nắm chắc tình hình, thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi khu vực biên giới; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng,

chính sách, pháp luật của Nhà nước.

5.14. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Căn cứ Kế hoạch này và điều kiện thực tế của địa phương, xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến lược gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong cả giai đoạn; kế hoạch thực hiện hàng năm theo quy định tại địa phương.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn; kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện ở địa phương.

- Chủ động sử dụng nguồn ngân sách theo phân cấp, huy động các nguồn hợp pháp khác và thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu Chiến lược; tập trung ưu tiên giải quyết đất ở, đất sản xuất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung ưu tiên xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị, tiếp tục hoàn thiện việc phân công phân nhiệm CBCC phụ trách, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về công tác dân tộc ở cơ sở; đẩy mạnh thực công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5.15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội

- Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai thực hiện nội dung có liên quan tại Kế hoạch này; tăng cường vận động đồng bào dân tộc thiểu số đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; nêu cao ý thức tự lực tự cường, củng cố khối đoàn kết dân tộc; thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*”; gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 8 tháng 7 năm 2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về “*cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ gia đình, giảm nghèo bền vững đến 2025*”.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được giao trong cả giai đoạn và hàng năm đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra. Định kỳ 06 tháng (*trước ngày 15/6*), hàng năm (*trước ngày 15/12*) và đột xuất (*khi có yêu cầu*) báo cáo đánh giá kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện (*Qua Phòng Dân tộc*) để theo dõi, tổng hợp báo cáo chung.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo, đề xuất gửi Ủy ban nhân dân huyện (*Qua Phòng Dân tộc*) để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xem xét./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Ban Dân vận Huyện ủy;
- Các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- CVP, các PCVP UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các Đoàn Biên phòng đóng chân trên địa bàn;
- Công an huyện;
- Ban Chỉ huy quân sự huyện;
- Phòng Giao dịch NHCSXH huyện;
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Lan